TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2024/HS-ST
Ngày 19-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn

2. Ông Phan Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 286/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân (cơ khí); trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 (đã chết); bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1999; bị cáo có con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024 đến nay; có mặt

2. Cao Thanh B, sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Tổ H, khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng tháp; chỗ ở: 8 hẻm A P, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Cao Văn Í, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1955; bị cáo có 03 anh, chị ruột, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo có vợ tên Đỗ Thị Kiều M, sinh năm 1995, con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024 đến nay; có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Đỗ Thị Kiều M, sinh năm 1995; thường trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người chứng kiến: ông Lê Xuân T; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Cao Thanh B có quen biết nhau và là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine.

Khoảng 19 giờ ngày 24/3/2024 Đ sử dụng điện thoại di động nhắn tin cho B và hẹn gặp nhau tại khu vực đường N, phường A, thành phố D để cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng thì B đồng ý. Bé điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu cam đen biển số 66H1-154.30 đến đường N gặp Đ; Đ và B thống nhất, B bỏ tiền ra trước để mua ma túy, hết bao nhiêu chia ra Đ sẽ trả sau vì hiện tại Đ không có tiền. Bé lấy 500.000 đồng đưa cho Đ, Đ cầm tiền rồi điện thoại cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma tuý đá thì được hẹn đến khu vực đường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh để giao ma tuý. Sau đó, B điều khiển xe mô tô trên chở Đ đến điểm hẹn, chờ một lúc thì có 01 người đàn ông đeo khẩu trang đến đưa cho Đ 01 túi đựng khẩu trang, bên trong có 01 nỏ thủy tinh (trong nỏ thủy tinh có chất màu nâu), gắn sẵn vào một cái nắp nhựa và ống hút nhựa, 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, Đ lấy 500.000 đồng đưa cho người đàn ông. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu vào túi đeo chéo mang trên người, rồi B điều khiển xe mô tô chở Đ về nhà nghỉ S1, khu phố B, phường A, thành phố D. Tại đây, Đ hỏi thuê phòng số 102 với giá tiền 170.000 đồng, B lấy tiền đưa cho Đ trả tiền thuê, số tiền này Đ và B cũng thống nhất chia ra, Đ sẽ trả sau cho B. Khi vào phòng Đ lấy trong túi đeo ra đưa cho B nỏ thủy tinh, nắp nhựa, ống hút nhựa, B cầm gắn vào vỏ chai nhựa thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi đốt lửa nấu lên cả hai sử dụng hết số ma tuý đá trong nỏ thủy tinh. Sau đó, Đ lấy 02 đoạn ống hút hàn kín chứa ma túy đá từ trong túi đeo chéo ra để trên bàn rồi lấy 01 đoạn ống hút chứa ma tuý đá cắt ra đưa cho B, B cầm lấy đổ vào nỏ thuỷ tinh một nửa, số còn lại B đưa lại cho Đ hàn kín lại rồi cất giấu cả 02 đoạn ống hút chứa ma túy đá trong túi quần của Đ.

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 25/3/2024, Đ và B đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phường A, thành phố D kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, bên trong nỏ thủy tinh còn lại một ít ma túy đá màu nâu, thấy vậy Đ lấy từ trong túi quần ra 02 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy đá giao nộp cho Cơ quan Công an. Kiểm tra phòng 102 lực lượng Công an còn phát hiện trong túi đeo chéo của Đ có 01 túi đựng khẩu trang, bên trong túi đựng khẩu trang có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật, lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

- Tại Bản kết luận giám định số 1617/KL-KTHS(MT) ngày 02 tháng 04 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

Mẫu chất bám dính màu nâu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamie, có khối lượng 0,0839 gam (M1); các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định thu giữ của Đ và B đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3201 gam (M2); 0,4183 gam (M3).

- Tại Bản kết luận giám định số 1951/KL-KTHS(KTS) ngày 22 tháng 04 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

Trong mẫu vật A1 có 03 nhật ký cuộc gọi ngày 24/3/2024 (có phụ lục kèm theo); Không tìm thấy tin nhắn SMS ngày 24/3/2024. Trong mẫu vật A2 có 01 tập tin video tên: 5283322825932 (dung lượng 4,47 Mb, thời lượng: 01 phút 04 giây, mã MD5; 9BB178A455E0E33FA869BD2FCA5C8BE7) được trích xuất thành 04 khung hình.

Vật chứng thu giữ: Ma túy thu giữ có khối lượng 0,0839 gam (M1); 0,3201 gam (M2); 0,4183 gam (M3); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm chai nhựa có gắn nỏ thủy tinh, ống hút nhựa; 01 túi đeo chéo màu đen; 01 túi nhựa loại đựng khẩu trang; 01 xe mô tô kiểu dáng Airblade biển số 66H1 - 154.30, số khung RLHJF4614EZ436587; số máy JF46E7064821; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus gắn sim số 0385.479452.

Đối với hành vi của người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn Đ và Cao Thanh B, Cơ quan CSĐT Công an thành phố D, tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với điện thoại Nokia 1200 gắn sim số 0903532913 của Cao Thanh B sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không thu hồi được.

Bản Cáo trạng số 297/CT-VKS-DA ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Cao Thanh B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Cao Thanh B, mỗi bị cáo từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Cao Thanh B, mỗi bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 03 bì thư được niêm phong bên ngoài ghi số 1617M1/PC09, bên trong chứa thành phần ma túy còn lại sau giám định M1= 0,0442 gam; M2= 0,2852 gam; M3= 0,3968 gam, loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm chai nhựa có gắn nỏ thủy tinh, ống hút nhựa; 01 túi đeo chéo màu đen; 01 túi nhựa loại đựng khẩu trang và sim số 0385.479452; cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Airblade biển số 66H1 - 154.30, số khung RLHJF4614EZ436587; số máy JF46E7064821 thu giữ của bị cáo Cao Thanh B, do bị cáo đứng tên đăng ký xe là tài sản chung của vợ chồng (chị Đỗ Thị Kiều M), cần tịch thu sung quỹ nhà nước giá trị ½ chiếc xe.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus do bị cáo Nguyễn Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát trong phần nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đỗ Thị Kiều M, người làm chứng ông Lê Xuân T đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và sự vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người tham gia tố tụng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Ngày 24/3/2024, bị cáo Nguyễn Văn Đ và Cao Thanh B là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng, sau khi mua được ma túy, Đ và B thuê nhà nghỉ tại khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương để sử dụng. Đến 0 giờ 05 phút ngày 25/3/2024, khi đang sử dụng ma túy thì lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Ma túy thu giữ của Đ và B gồm: trong nỏ thủy tinh Đ và B đang sử dụng ký hiệu M1 = 0,0839 gam; trong túi đeo chéo của Đức M = 0,4183 gam và trong túi quần của Đ M3 = 0,3201 gam, tất cả đều là ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi rủ rê, góp tiền, cùng đi mua ma túy, thuê nhà nghỉ để sử dụng trái phép chất ma túy, ma túy thu trong nỏ thủy tinh đang sử dụng có khối lượng M1 = 0,0839 gam, loại Methamphetamine của Nguyễn Văn Đ và Cao Thanh B, đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi cất giấu ma tuý trong túi quần, có khối lượng M3 = 0,3201 gam loại Methamphetamine và trong túi đeo chéo của Đ M2 = 0,4183 gam loại Methamphetamine, có tổng khối lượng M = 0,7384 gam loại Methamphetamine, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 297/CT-VKS-DA ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Cao Thanh B thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm đến công tác quản lý độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma tuý; xâm phạm đến sức khoẻ con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có tính chất đồng phạm là giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Quá trình tố tụng, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Cao Thanh B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Cao Thanh B là đối tượng nghiện ma túy; chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, các bị cáo là người nghiện ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản" và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm lưu trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

[9] Xử lý vật chứng:

- Đối với 03 bì thư được niêm phong bên ngoài ghi số 1617M1/PC09, bên trong chứa thành phần ma túy còn lại sau giám định M1= 0,0442 gam; M2= 0,2852 gam; M3= 0,3968 gam, loại Methamphetamine; là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm chai nhựa có gắn nỏ thủy tinh, ống hút nhựa; 01 túi đeo chéo màu đen; 01 túi nhựa loại đựng khẩu trang và sim số 0385.479452; là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Airblade biển số 66H1 - 154.30, số khung RLHJF4614EZ436587; số máy JF46E7064821, dung tích 124 cm^3 thu giữ của bị cáo Cao Thanh B, do bị cáo đăng ký đứng tên chủ sở hữu trong thời kỳ hôn nhân, là tài sản chung của vợ chồng (chị Đỗ Thị Kiều M) nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước giá trị ½ chiếc xe;

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với hành vi của người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Cao Thanh B, Cơ quan CSĐT Công an thành phố D, tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

[11] Đối với điện thoại Nokia 1200 gắn sim số 0903532913 của bị cáo Cao Thanh B sử dụng thực hiện hành vi phạm tội hiện không thu hồi được, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Cao Thanh Bé T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Cao Thanh B, mỗi bị cáo 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2024.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Cao Thanh B, mỗi bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2024.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Cao Thanh B, mỗi bị cáo chấp hành hình phạt tù 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 03 bì thư được niêm phong bên ngoài ghi số 1617M1/PC09, bên trong chứa thành phần ma túy còn lại sau giám định M1= 0,0442 gam; M2= 0,2852 gam; M3= 0,3968 gam, loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm chai nhựa có gắn nỏ thủy tinh, ống hút nhựa; 01 túi đeo chéo màu đen; 01 (một) túi nhựa loại đựng khẩu trang và 01 (một) sim số 0385.479452.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ ½ giá trị xe mô tô kiểu dáng Airblade biển số 66H1 - 154.30, số khung RLHJF4614EZ436587; số máy JF46E7064821, dung tích 124 cm^3 do bị cáo Cao Thanh B đứng tên sở hữu, trả lại cho Đỗ Thị Kiều M ½ giá trị xe mô tô trên;

+ 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thành Đ1 và Cao Thanh B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
-VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 56/2024/TB-TA	*Dĩ An, ngày 21 tháng 10 năm 2024*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 279/2024/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương có sai sót cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại các dòng thứ 13, 14 từ dưới lên trên trang 6 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: "1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Cao Thanh Bé T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Tại các dòng thứ 18, 19 từ dưới lên trên trang 6 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: "Các bị cáo Nguyễn Thành Đ1 và Cao Thanh B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm".

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại các dòng thứ 13, 14 từ dưới lên trên trang 6 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: "1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn Đ và Cao Thanh B** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Tại các dòng thứ 18, 19 từ dưới lên trên trang 6 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: "Các bị cáo **Nguyễn Văn Đ** và Cao Thanh B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm".

Nơi nhận:	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- Bị cáo; 1	
- VKSND TP Dĩ An; 1	
- Công an TP Dĩ An; 2	
- Chi cục THADS TP Dĩ An; 1	
- Trại tạm giam CA tỉnh BD; 1	
- TAND tỉnh Bình Dương; 1	**Đào Thị Thu Vân**
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; 1	
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; 1	
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD; 1	
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD; 1	
- Lưu: VT, HSVA. 2	